

Ngày 09/07/2026



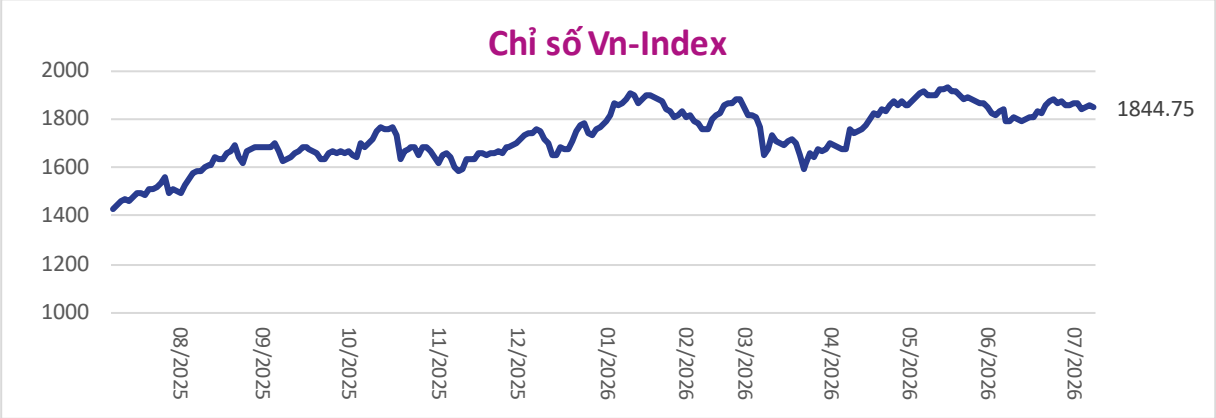
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1844.75 -8.95 -0.48%

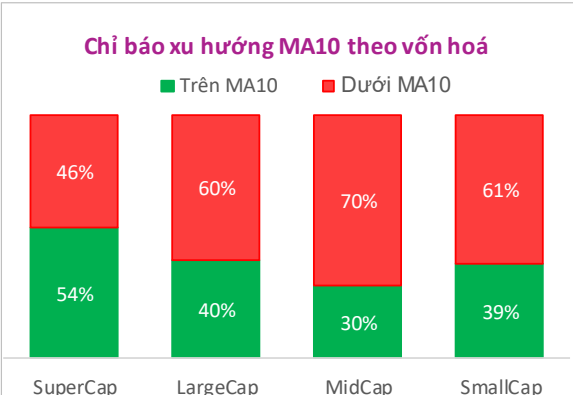


Phiên giao dịch sáng ngày 09/07/2026, chỉ số Vn-Index đang giảm điểm ở mức trung bình, tuy nhiên số lượng mã giảm đang chiếm ưu thế. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index giảm -8,95 điểm, và đang vận động dưới đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: GAS(+4,0%), trong khi đó một số mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: TCB(-1,0%), VPB(-1,1%).

Trong tháng 6/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -15.168 tỷ đồng. Và trong những ngày đầu tháng 7/2026, khối ngoại tiếp tục bán ròng -4.375 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -85.051 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -188 tỷ đồng.

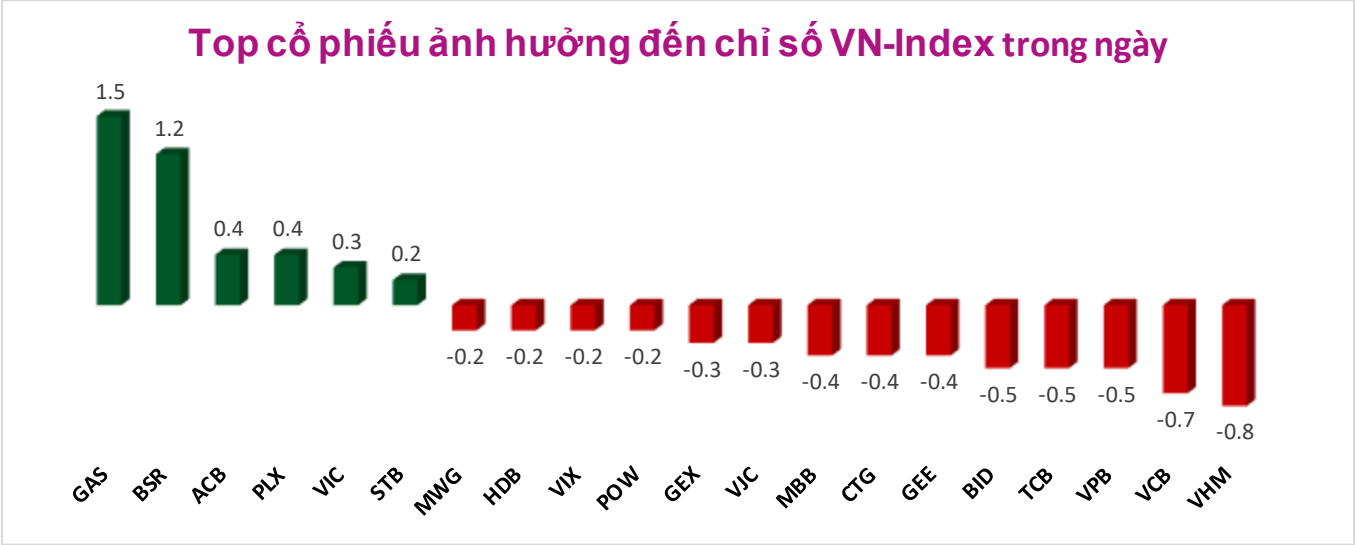
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↓	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↑
Thép ↓	Phân bón	Công nghệ ↓
Dầu khí ↑	Khu CN ↓	Thủy sản ↓
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường ↓	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓

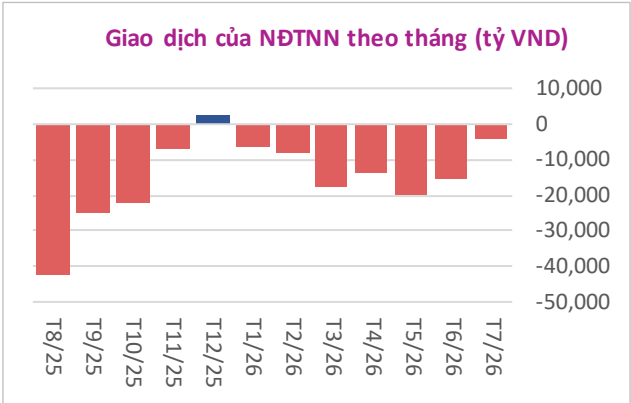
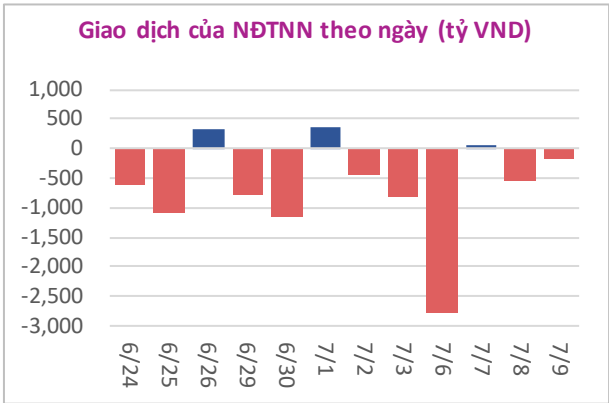


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

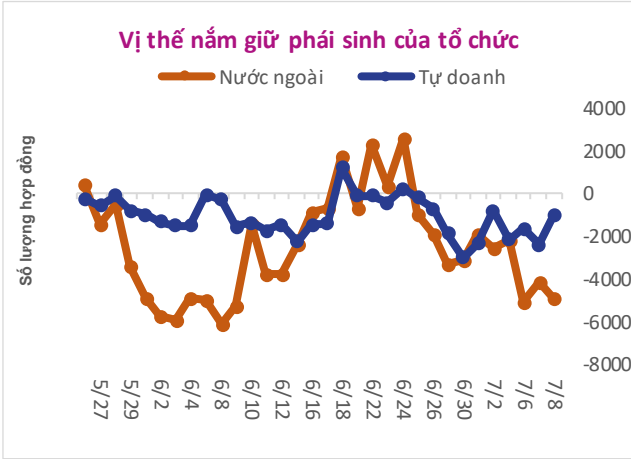
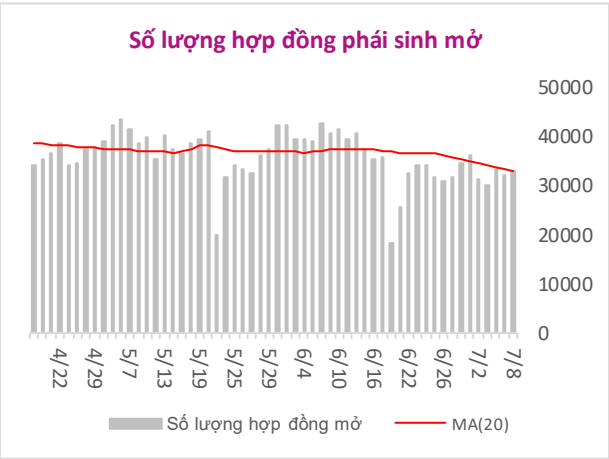
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



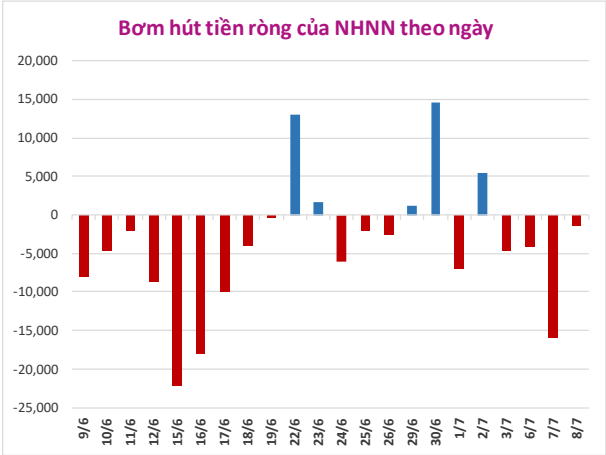
Thị trường phái sinh VN30



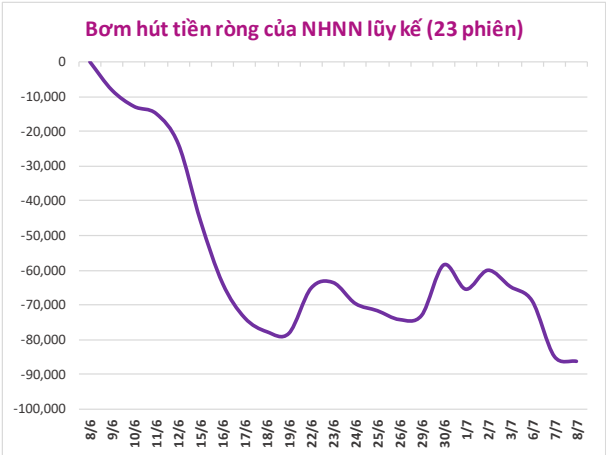
Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Bơm hút tiền ròng của NHNN theo ngày



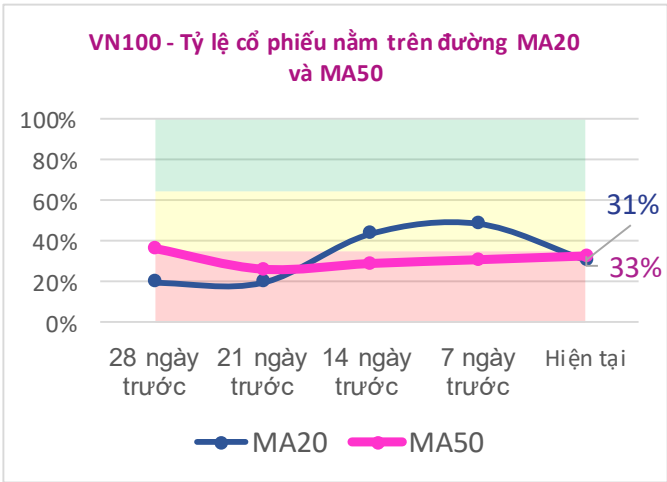
Bơm hút tiền ròng của NHNN lũy kế (23 phiên)



Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

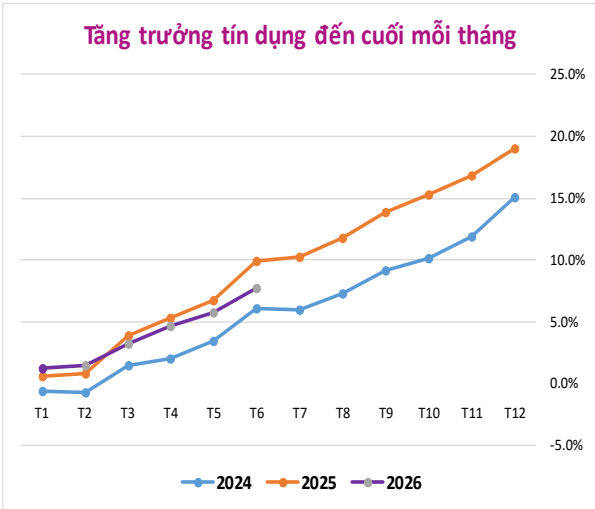
BSR (+1.4)	VIC (+1.0)	HDB (+0.8)	LPB (+0.5)	STB (-0.5)
BCM (-0.5)	MWG (-0.5)	BVH (-0.5)	SHB (-0.5)	VRE (-0.6)
TCB (-0.7)	GEX (-0.9)	GEE (-1.0)	MSN (-1.1)	VHM (-1.1)
VPL (-1.2)	PNJ (-1.2)	GVR (-1.2)	VCB (-1.6)	BID (-1.7)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50

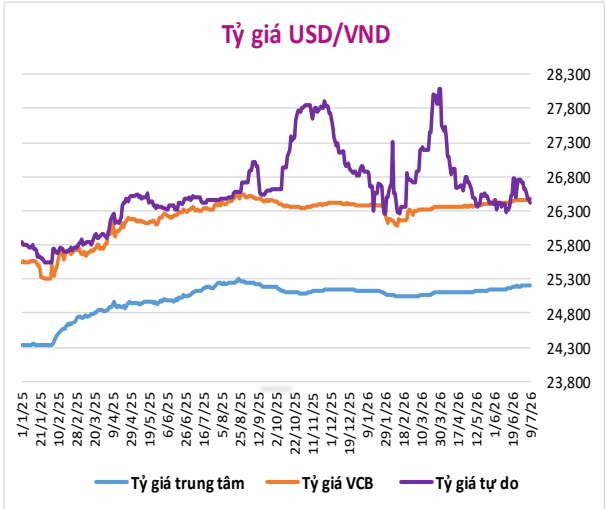


Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



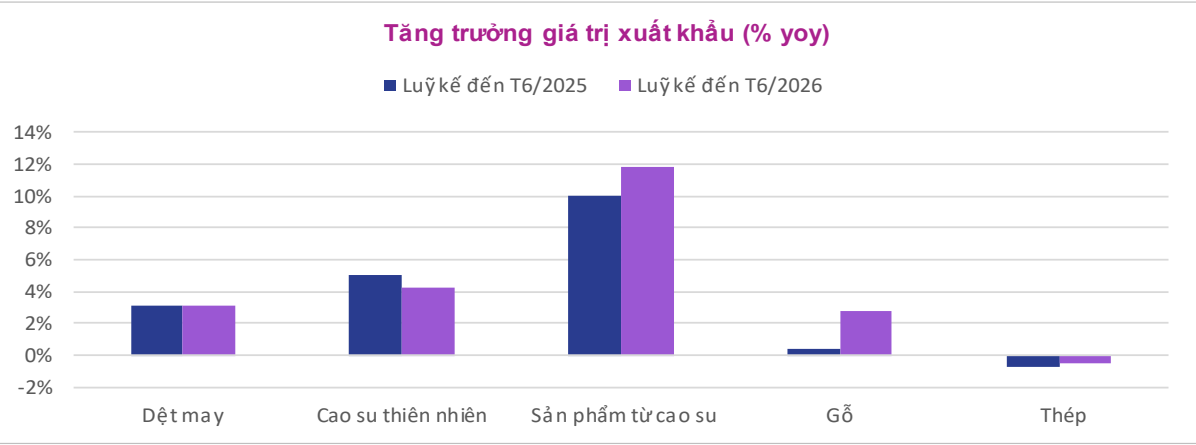
Tỷ giá USD/VND



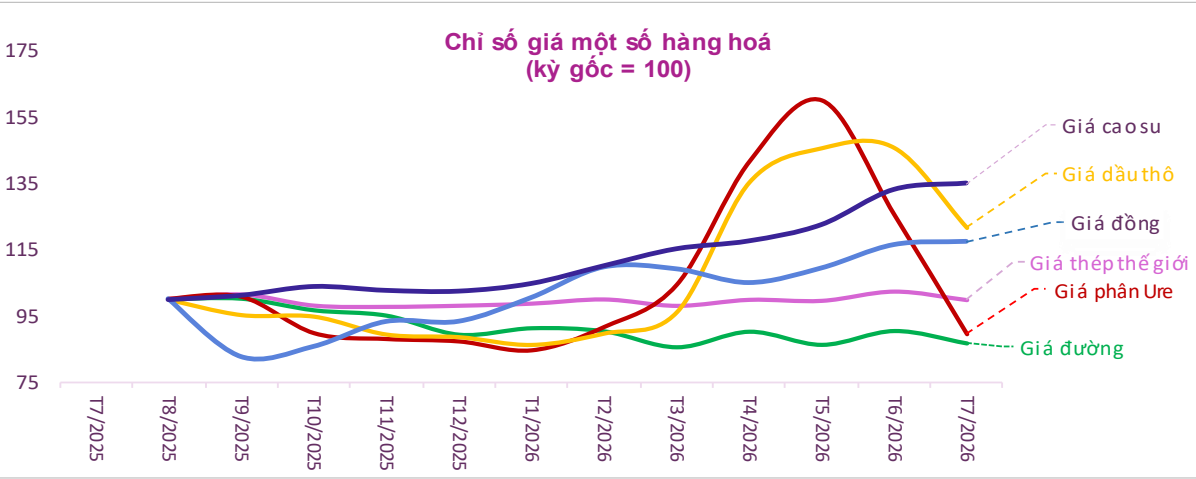
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	04/2026	05/2026	06/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	50.5	52.8	51.8	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, nhưng có phần giảm nhẹ so với tháng trước
Sản xuất công nghiệp (YoY)	9.3%	10.1%	12.7%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	12.1%	11.8%	14.8%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 6/2026 đạt mức cao nhất kể từ 1/2023
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	22.8%	18.0%	28.1%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao; tháng 6 đạt mức tăng cao nhất trong 5 tháng gần nhất
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	35.7%	33.8%	45.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tăng trưởng mạnh trong tháng 6 và là nhập siêu tháng thứ 7 liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.5%	5.6%	4.7%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng có phần hạ nhiệt so với 2 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.0%	0.1%	0.27%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Mỹ tiếp tục tấn công loạt mục tiêu ở Iran: Quân đội Mỹ vừa tiến hành không kích hàng loạt mục tiêu tại Iran, ngay sau khi Tổng thống Donald Trump tuyên bố chấm dứt thỏa thuận ngừng bắn tạm thời giữa Washington và Tehran. Quyết định mở đợt tấn công mới này được đưa ra trong bối cảnh căng thẳng leo thang đỉnh điểm tại eo biển Hormuz – nơi xảy ra các vụ đụng độ dai dẳng mà Mỹ cáo buộc Iran sử dụng làm đòn bẩy chiến lược. Tổng thống Trump cũng đưa ra tối hậu thư cảnh báo Iran sẽ phải hứng chịu những đòn đáp trả "ngghiêm trọng hơn nhiều" nếu tiếp tục có hành động tấn công. Sự kiện này ngay lập tức khiến thị trường tài chính thế giới chao đảo, giá vàng sụt giảm trong khi giá dầu thô tăng dựng đứng. (Nguồn: vnexpress.net)



TIN QUỐC TẾ

Ông Trump: 'Lệnh ngừng bắn với Iran đã hết: Bản ghi nhớ 14 điểm nhằm chấm dứt xung đột giữa Mỹ và Iran đang đối mặt nguy cơ sụp đổ do bất đồng sâu sắc trong việc diễn giải Điều 5 về quyền kiểm soát eo biển Hormuz. Dù thỏa thuận hướng tới tự do hàng hải, sự mơ hồ trong câu chữ đã châm ngòi cho các vụ tấn công ăn miếng trả miếng. Iran coi eo biển này là đòn bẩy chiến lược không thể từ bỏ, liên tục nhắm mục tiêu vào các tàu thương mại bị cáo buộc phớt lờ cảnh báo, tiêu biểu là vụ tấn công tàu chở LNG của Qatar và siêu tàu dầu của Arab Saudi. Những xung đột dai dẳng này đã thử thách lòng kiên nhẫn của Washington, đẩy lệnh ngừng bắn vào thế nguy hiểm. (Nguồn:vnexpress.net)

IMF: Căng thẳng ở Trung Đông sẽ đẩy cao áp lực lạm phát toàn cầu: Theo báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới (WEO) cập nhật của IMF, xung đột quân sự tái diễn tại Trung Đông là rủi ro cấp bách nhất, đe dọa trực tiếp đến nền kinh tế toàn cầu. Định chế này cảnh báo căng thẳng leo thang sẽ làm tổn hại chuỗi cung ứng, tác động tiêu cực đến thị trường tài chính và đẩy giá hàng hóa lên cao. Do áp lực từ giá năng lượng tăng vọt (diễn hình là giá dầu Brent tăng hơn 5%), IMF đã điều chỉnh tăng dự báo lạm phát toàn cầu năm 2026 lên mức 4,7% (so với 4,1% của năm 2025). Ngược lại, tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới bị hạ xuống còn 3%, yếu hơn so với các dự báo trước đó. Dù vậy, IMF nhận định sự phát triển của công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ là điểm sáng giúp giảm bớt một phần thiệt hại. (Nguồn:vneconomy.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường Mỹ ghi nhận sự phân hóa trái chiều giữa các chỉ số chính trong phiên giao dịch. Chỉ số Dow Jones dẫn đầu đã giảm khi mất 576,76 điểm (tương đương 1,09%), lùi về mức 52.348,39 điểm. Sắc đỏ cũng bao trùm lên chỉ số S&P 500 khi giảm nhẹ 21,14 điểm (tương đương 0,28%), đóng cửa ở mức 7.482,71 điểm. Ngược lại với xu hướng giảm điểm của hai chỉ số trên, sàn công nghệ Nasdaq là điểm sáng duy nhất giữ được sắc xanh. Chỉ số này tăng bứt phá 79,55 điểm (tương đương 0,27%), vươn lên mức 29.252,56 điểm. Nhìn chung, áp lực bán tháo vẫn đè nặng lên phần lớn nhóm cổ phiếu blue-chip, trong khi dòng tiền có xu hướng dịch chuyển và tìm kiếm cơ hội ở nhóm cổ phiếu công nghệ. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Giá dầu thế giới ngày 9.7.2026 ghi nhận mức tăng mạnh khoảng 5%, đẩy dầu Brent lên 78,02 USD/thùng và WTI đạt 73,52 USD/thùng. Đợt tăng này xuất phát từ việc Tổng thống Mỹ tuyên bố thỏa thuận ngừng bắn với Iran hết hiệu lực và đe dọa không kích, đẩy lên lo ngại xung đột Trung Đông leo thang gây gián đoạn nguồn cung qua eo biển Hormuz. Trái ngược với xu hướng thế giới, giá xăng dầu trong nước cũng kỳ diệu hành cùng ngày được dự báo sẽ biến động trái chiều. Cụ thể, xăng E5 và E10 có thể giảm khoảng 500 đồng/lít, dầu mazut giảm nhẹ 100 đồng/kg, trong khi giá dầu diesel lại có nguy cơ tăng mạnh gần 800 đồng/lít. Song song đó, Bộ Công thương đang hoàn thiện dự thảo nghị định kinh doanh xăng dầu mới để kịp trình Chính phủ trong tháng 7. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Giá vàng ngày 9.7.2026, trong nước lẫn thế giới đồng loạt lao dốc mạnh. Trong nước, giá vàng miếng SJC và vàng nhẫn tại các đơn vị kinh doanh lớn như DOJI, Phú Quý giảm tới 1,5 triệu đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào - bán ra, giao dịch phổ biến ở ngưỡng 145 - 148,5 triệu đồng/lượng. Bảo Tín Minh Châu cũng hạ 1,2 triệu đồng/lượng, niêm yết mức 144,3 - 148,3 triệu đồng/lượng. Trên thị trường thế giới, giá vàng niêm yết quanh mốc 4.062,1 USD/ounce, giảm sâu 83,7 USD. Kim loại quý này đang chịu sức ép lớn từ đà tăng của đồng USD, lợi suất trái phiếu Mỹ và giá dầu. Thêm vào đó, việc xác suất Fed nâng lãi suất vào tháng 9 tăng lên 68% càng khiến sức hút trú ẩn của vàng suy giảm dù căng thẳng tại eo biển Hormuz vẫn leo thang. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	52348.39	-576.76	-1.09
S&P 500	7482.71	-21.14	-0.28
Nasdaq	29252.56	79.55	0.27
FTSE100	10489.04	-176.84	-1.66
Euro Stoxx 50	6206.86	-113.00	-1.79
DAX	24897.45	-567.80	-2.23
Nikkei 225	67605.50	-651.46	-0.95
Shanghai	3970.88	-19.36	-0.49
KOSPI	7246.79	-409.52	-5.35

TIN TRONG NƯỚC

Lãi suất chứng chỉ tiền gửi thêm 'nóng': Kỳ hạn 1 tháng lên 7,3%/năm, 6 tháng lên tới 9%/năm: Thị trường chứng chỉ tiền gửi (CCTG) trong nước tiếp tục tăng nhiệt mạnh mẽ với mức lãi suất huy động cao kỷ lục. Tại các ngân hàng thương mại, lãi suất CCTG kỳ hạn ngắn 1 tháng đã được đẩy lên mức 7,3%/năm, trong khi kỳ hạn 6 tháng ghi nhận mức đỉnh lên tới 9%/năm. Xu hướng tăng nóng này xuất phát từ áp lực thanh khoản hệ thống khi các nhà băng tăng tốc gom vốn trung và dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu tín dụng cuối năm, đồng thời chuẩn bị cho các phương án kinh doanh mới. Việc lãi suất CCTG duy trì ở vùng giá cao không chỉ giúp thu hút mạnh mẽ dòng tiền nhàn rỗi từ nhóm khách hàng cá nhân chuộng an toàn, mà còn trực tiếp tạo thêm áp lực lớn lên chi phí vốn đầu vào của toàn hệ thống ngân hàng. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Các ngân hàng hạ kỳ vọng tăng trưởng tín dụng, vẫn lạc quan về lợi nhuận 2026: Theo kết quả điều tra quý 3/2026 của Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng (TCTD) đã hạ kỳ vọng tăng trưởng huy động vốn xuống 14.3% và tăng trưởng tín dụng xuống 14.5% trong năm 2026. Mặc dù vậy, nhu cầu dịch vụ ngân hàng, đặc biệt là nhu cầu vay vốn từ khối doanh nghiệp, vẫn tiếp tục cải thiện mạnh mẽ và là động lực chính. Thanh khoản hệ thống duy trì ở trạng thái tốt, đồng thời tỷ lệ nợ xấu được kỳ vọng tiếp tục xu hướng giảm. Đáng chú ý, các ngân hàng vẫn rất lạc quan về triển vọng kinh doanh với 84.1% TCTD dự báo lợi nhuận trước thuế năm 2026 sẽ tăng trưởng dương so với năm ngoái. Để đáp ứng khối lượng công việc, hơn một nửa số ngân hàng dự kiến sẽ tiếp tục tuyển dụng thêm nhân sự. (Nguồn: vietstock.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản						Chỉ số định giá				Giá thị trường (09/7/26)
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book Value	EPS	P/B	P/E	
			Q3/25 (YoY)	Q4/25 (YoY)	nhuận	nhuận	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2025 (TTM)					
			ròng Q3/25	ròng Q4/25									
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.25	7.6	23,000
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.51	5.3	20,000
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.97	8.4	58,500
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.68	9.5	41,450
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.11	9.6	144,500
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.17	25.3	26,200
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.77	9.3	70,000
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.48	7.6	34,250
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.11	14.2	74,400
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.67	9.2	34,000
11	DGC	Hóa chất	9.0%	-16.3%	28.6%	24.0%	20.8%	17.1%	40,566	8,397	1.15	5.6	46,650
12	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.48	15.5	38,950
13	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.58	7.0	51,100
14	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.68	15.1	71,100
15	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.80	10.9	72,000
16	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.77	16.2	77,800
17	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.85	5.8	13,250
18	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.20	14.84	76,600
19	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.31	8.34	14,700
20	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.83	7.35	18,900
21	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.44	7.88	10,750
22	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.35	11.45	23,150
23	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.99	18.46	13,250
24	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	1.01	12.12	28,650
25	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	1.09	14.19	20,650
26	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.64	11.55	8,350
27	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.61	20.99	133,000
28	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.89	15.89	28,900
29	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.62	5.34	31,850
30	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.32	15.44	68,700
31	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.33	3593.72	36,900
32	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.46	16.22	78,100
33	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.22	22.67	48,500
34	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.83	13.07	25,500
35	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.31	5.64	22,150
36	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.00	8.51	49,400
37	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.60	15.86	36,550
38	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.09	14.17	14,450
39	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.18	10.07	37,500
40	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.70	9.42	49,300
41	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.51	24.36	21,100
42	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.90	5.10	13,300
43	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.06	7.90	49,800
44	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.25	22.63	71,300
45	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.32	9.12	33,400
46	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.92	8.31	20,100
47	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.18	9.46	82,000
48	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.25	14.53	61,200
49	VGX	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.57	4.31	11,500
50	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.31	9.02	58,300
51	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.26	38.20	137,100
52	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.37	12.34	55,600
53	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.22	9.04	27,750
54	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	4.39	19.06	63,800

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	64541.4(-907)	-813	-11,492	-8,985	+5,743
Giá dầu WTI	76.79(+3)	-3	-15	-19	+8
Giá gas châu Âu	41.09(+1)	+8	+3	-9	+0
Giá vàng	4259.62(-30)	-135	-420	-282	+260
Giá đồng	6.48(-0)	-0	-0	-0	+1
Giá đường	14.37(+0)	+1	+1	-1	+1
Giá phân Ure	358.5(+18)	+36	-56	-93	0
Giá thép	3086(+29)	-2	-90	-104	+48
Giá quặng sắt (62%Fe)	101.28(+1)	-2	-10	-8	+3
Giá than	143.8(+1)	-15	-8	-8	+16
Giá đậu tương	1132(-2)	+63	+1	-65	+23
Giá ngô	421(-8)	+14	-21	-35	+19
Giá nhựa Polyvinyl	4636(+60)	-118	-427	-345	+297
Giá cước vận tải khô BDI	2653(-4)	+212	-355	-573	+163
Giá cước vận tải container (Drewry)	3549(0)	+561	+1,730	-981	+749
DXY	100.25(-0)	+0	+2	-1	+1
Giá cao su	231.6(+3)	-11	-5	-3	+23
Phốt pho vàng	34796(-1,067)	-7,600	-7,167	0	+8,333
Ure(Sunsir)	1815(-3)	-39	+8	-29	+29
H2SO4	2217.5(0)	-105	+168	0	+398
HRC(Sunsir)	3396(+4)	-70	-96	-22	+100
Iron Ore (Sunsir)	737.11(-0)	-15	-57	-35	+25
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	17900(-42)	-842	-742	-192	+1,225
PVC(Sunsir)	4500(+24)	-37	-337	-290	+235
Rebar	3188(-15)	-74	-89	-18	+94
Cautic soda	660(-3)	-23	+23	-10	+40

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.